

Số: **37** / 2010/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **22** tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ

Hướng dẫn điều kiện, thủ tục đăng ký, chỉ định tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cầm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và trình tự, thủ tục đăng ký, chỉ định các tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định, hướng dẫn về điều kiện hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và thủ tục đăng ký, chỉ định đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (sau đây gọi tắt là tổ chức kiểm định) các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc Danh mục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành (gọi tắt là Đối tượng kiểm định).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Các tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ

thuật an toàn lao động được xem xét để chỉ định cung cấp dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các đối tượng kiểm định;

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các đối tượng kiểm định;

3. Các cơ quan nhà nước liên quan đến hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các đối tượng kiểm định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động là hoạt động dịch vụ kỹ thuật theo một quy trình kiểm định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp về tình trạng kỹ thuật an toàn của đối tượng kiểm định được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với đối tượng kiểm định;

2. Tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bao gồm: tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh để hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và đăng ký lĩnh vực hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

3. Cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động là các Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động ở trung ương, địa phương; cơ quan Thanh tra lao động; cơ quan nhà nước cấp đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký, chỉ định hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và các cơ quan khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

4. Quy trình kiểm định là trình tự các bước kiểm tra kỹ thuật để đánh giá và xác nhận tình trạng an toàn của đối tượng kiểm định phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

5. Quá trình kiểm định là quá trình đơn vị kiểm định thực hiện các bước kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn);

6. Đối tượng kiểm định là các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc danh mục do Bộ Lao động – Thương binh Xã hội ban hành;

7. Lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến đối tượng kiểm định là các lĩnh vực thiết kế, chế tạo, lắp đặt, quản lý kỹ thuật và vận hành các đối tượng kiểm định;

8. Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động là các hoạt động liên quan đến kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc danh mục do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành;

9. Nhóm đối tượng kiểm định là các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động có cùng nguyên lý hoạt động và cùng mục đích sử dụng được phân loại theo các đặc tính kỹ thuật và phương pháp kiểm định;

10. Cơ quan đầu mối là Cục An toàn lao động thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn lao động.

Điều 4. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Kiểm định không tuân thủ nội dung, các bước của quy trình kiểm định; rút ngắn thời hạn kiểm định của thiết bị mà không nêu rõ lý do.

2. Sử dụng các trang, thiết bị thực hiện kiểm định không bảo đảm chất lượng theo yêu cầu.

3. Bố trí người thực hiện công việc kiểm định không đúng với tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định tại Thông tư số 18/2009/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Chương II

ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Điều 5. Điều kiện đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Các tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh để hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Điều kiện về tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Người điều hành (giám đốc) tổ chức kiểm định phải có chuyên môn kỹ thuật trình độ đại học trở lên và có thời gian công tác tối thiểu 05(năm) năm trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan đến đối tượng kiểm định hoặc đã trực tiếp làm công tác kiểm định kỹ thuật an toàn tối thiểu 03(ba) năm.

2. Kiểm định viên có trình độ Đại học các chuyên ngành kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ, được cấp thẻ kiểm định viên theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Mỗi nhóm đối tượng kiểm định được đăng ký hoạt động phải có ít nhất 02(hai) kiểm định viên.

Các nhóm đối tượng kiểm định kỹ thuật an toàn được phân loại theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Kiểm định viên của các tổ chức kiểm định thuộc danh sách đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải được giao kết hợp đồng bằng văn bản với người sử dụng lao động của tổ chức kiểm định.

Điều 7. Điều kiện về hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Thiết lập, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO9001:2008 hoặc ISO/IEC17020:2001 hoặc các tiêu chuẩn hệ thống quản lý khác tương đương sau 02(hai) năm được chỉ định lần đầu.

2. Thực hiện việc kiểm định đối tượng theo đúng quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (quy trình kiểm định) đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Đối với các đối tượng kiểm định chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (quy trình kiểm định) do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, thì đơn vị kiểm định có thể căn cứ vào các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng làm cơ sở thiết kế, chế tạo, kiểm tra đối với đối tượng kiểm định để xây dựng quy trình kiểm định.

3. Có đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và tài liệu kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực kiểm định.

4. Thiết lập, duy trì các hình thức kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm định, đảm bảo các yêu cầu của quy trình kiểm định và xử lý kịp thời các vi phạm.

Điều 8. Điều kiện về kỹ thuật

1. Cơ sở vật chất

a) Có trụ sở làm việc ổn định đảm bảo cho các hoạt động nghiệp vụ, bảo quản máy móc, thiết bị phục vụ cho công tác kiểm định.

b) Có phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO /IEC17025:2007 hoặc sử dụng các phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO /IEC17025:2007 phù hợp với tính chất lưu động của công tác kiểm định.

2. Trang bị kỹ thuật, thiết bị phục vụ kiểm định

Có đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm định phù hợp đảm bảo đánh giá được tình trạng kỹ thuật của đối tượng kiểm định quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm định và các tiêu chuẩn tương ứng.

Chương III

ĐĂNG KÝ, CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH

Điều 9. Đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Các tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có nhu cầu tham gia hoạt động dịch vụ kiểm định thực hiện đăng ký hoạt động với cơ quan đầu mối.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký:

a) Các hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đáp ứng các điều kiện quy định tại Chương II của Thông tư này, lập hồ sơ đăng ký lĩnh vực hoạt động kiểm định và gửi về cơ quan đầu mối;

b) Mẫu hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

3. Hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn

a) Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư.

c) Danh sách kiểm định viên theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này.

d) Hồ sơ chứng minh năng lực của người điều hành (giám đốc), gồm: Bản sao các văn bằng, chứng chỉ; hồ sơ về thời gian công tác liên quan đến đối tượng kiểm định.

e) Danh mục tài liệu kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy trình kiểm định tương ứng với các đối tượng kiểm định.

g) Chứng chỉ công nhận năng lực của tổ chức công nhận hợp pháp (để xét ưu tiên nếu có).

h) Các tài liệu khác chứng minh năng lực hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn nếu có.

4. Trong vòng 07(bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan đầu mối có trách nhiệm thông báo cho tổ chức biết về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ hoặc các tài liệu cần bổ sung.

Điều 10. Chỉ định các tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Cơ quan đầu mối xem xét, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trước khi ra Quyết định chỉ định các tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong thời hạn 20(hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Đối với các tổ chức kiểm định đã có hệ thống quản lý chất lượng, thời hạn chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn là 05(năm) năm kể từ ngày quyết định chỉ định có hiệu lực .

3. Đối với các tổ chức kiểm định chưa có hệ thống quản lý chất lượng, thời hạn chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn là 02(hai) năm kể từ ngày quyết định chỉ định có hiệu lực.

4. Cơ quan đầu mối thông báo danh sách các tổ chức kiểm định được chỉ định trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các đối tượng kiểm định theo lĩnh vực được chỉ định.

Kiểm định viên và người điều hành tổ chức kiểm định phải chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định trong thời hạn kiểm định ghi tại Phiếu kết quả kiểm định.

2. Các hồ sơ kiểm định đối với từng đối tượng đã được kiểm định phải được lưu giữ tại tổ chức kiểm định.

3. Tham gia giám định sự cố, tai nạn lao động liên quan đến các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do tổ chức kiểm định khác thực hiện khi được trưng cầu giám định.

4. Tham gia các hoạt động liên quan đến an toàn – vệ sinh lao động khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

5. Công khai nội dung, quy trình, tiêu chuẩn, quy định, phí kiểm định và thời gian kiểm định.

6. Bồi thường thiệt hại do vi phạm các quy định trong quá trình kiểm định theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện báo cáo về công tác kiểm định kỹ thuật an toàn định kỳ 06(sáu) tháng (trước ngày 05 tháng 7) và một năm (trước ngày 10 tháng 1 năm tiếp theo) về cơ quan đầu mối.

8. Khi không có nhu cầu tiếp tục tham gia hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động phải gửi văn bản thông báo cho cơ quan đầu mối trước khi ngừng hoạt động 30(ba mươi) ngày.

Khi đã ngừng hoạt động, tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, người điều hành tổ chức kiểm định và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định vẫn tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các đối tượng kiểm định trong thời hạn kiểm định.

Điều 12. Quyền hạn của tổ chức hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Được cung cấp dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn cho các tổ chức, cá nhân có sử dụng đối tượng kiểm định phù hợp với nội dung quy định trong Quyết định chỉ định.

2. Thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp.

3. Kiến nghị cơ quan nhà nước xử lý các hành vi cản trở hoạt động kiểm định.

Điều 13. Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm định

1. Người điều hành tổ chức kiểm định có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn của các kiểm định viên thuộc tổ chức theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy định quản lý chất lượng của đơn vị.

2. Tổ chức kiểm định chịu sự kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và cơ chế kiểm soát hoạt động kiểm định của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan thanh tra lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền, kiến nghị đình chỉ hoạt động kiểm định hoặc thu hồi quyết định chỉ định theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Thông tư này.

Điều 14. Đình chỉ hoạt động kiểm định có thời hạn

1. Tổ chức kiểm định bị đình chỉ hoạt động 03(ba) tháng khi để xảy ra vi phạm sau đây:

a) Vi phạm về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định hoặc tiêu chuẩn kiểm định viên;

b) Tổ chức kiểm định vi phạm một trong các khoản 1, 2, 3 Điều 4 của Thông tư này và đã bị cơ quan Thanh tra, kiểm tra phát hiện, lập biên bản kết luận về sai phạm;

c) Tổ chức kiểm định không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Thông tư này liên tiếp 02(hai) lần.

2. Tổ chức bị đình chỉ hoạt động 06(sáu) tháng khi tiếp tục vi phạm một trong các khoản 1, 2, 3 Điều 4 của Thông tư này và bị cơ quan Thanh tra lao động lập biên bản vi phạm sau khi đã bị xử lý theo khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức bị đình chỉ hoạt động có thời hạn 12(mười hai) tháng khi vi phạm quy trình kiểm định dẫn đến sự cố thiết bị gây thiệt hại về người và tài sản sau khi có kết luận của cơ quan điều tra tai nạn lao động.

4. Cơ quan đầu mối ra Quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định có thời hạn đối với tổ chức kiểm định theo quy định tại Thông tư này và thông báo danh sách các tổ chức kiểm định bị đình chỉ hoạt động trên trang thông tin điện tử của Cục An toàn lao động, trên trang tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Tổ chức kiểm định chỉ được hoạt động trở lại khi hết thời hạn tạm đình chỉ.

6. Trong thời gian bị đình chỉ, nếu tổ chức kiểm định có những khắc phục sai phạm kịp thời, hiệu quả thì được xem xét để rút ngắn thời gian đình chỉ có thời hạn quy định tại Thông tư này.

Điều 15. Thu hồi quyết định chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

1. Tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn bị thu hồi quyết định chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn khi:

a) Không khắc phục được vi phạm về điều kiện hoạt động kiểm định trong thời hạn nêu trong quyết định đình chỉ hoạt động;

b) Tiếp tục vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm nêu tại Điều 4 của Thông tư này sau khi đã bị đình chỉ có thời hạn.

2. Tổ chức, cá nhân đứng tên thành lập tổ chức kiểm định bị thu hồi quyết định chỉ định hoạt động sẽ không được hoạt động trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn tối thiểu 01(một) năm. Khi muốn đưa tổ chức kiểm định hoạt động trở lại, tổ chức, cá nhân phải tiến hành lập hồ sơ theo thủ tục chỉ định như thành lập mới.

3. Khi tổ chức kiểm định có vi phạm đến mức phải thu hồi quyết định chỉ định hoạt động, Cơ quan đầu mối ra Quyết định thu hồi Quyết định chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và thông báo trên trang thông tin điện tử (Website) của Cục An toàn lao động, trên trang tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực

Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ các điều kiện quy định tại Thông tư này và thông số kỹ thuật, độ phức tạp của công tác kiểm định và tính chất nguy hiểm trong kiểm định đối với đối tượng kiểm định đặc thù thuộc trách nhiệm quản lý của ngành để quy định thêm điều kiện kỹ thuật phải tuân thủ đối với các tổ chức kiểm định khi kiểm định các đối tượng này.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Căn cứ các điều kiện quy định tại Thông tư này, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thực hiện đầy đủ các điều kiện, trình tự, thủ tục để tiến hành đăng ký và được chỉ định hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đúng pháp luật.

2. Định kỳ thanh tra, kiểm tra hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn để kịp thời phát hiện những vi phạm và xử lý theo quy định tại Thông tư này.

Điều 18: Trách nhiệm của cơ quan đầu mối

1. Cơ quan đầu mối thực hiện tiếp nhận các hồ sơ đăng ký, xem xét và ra Quyết định chỉ định, đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi quyết định chỉ định đối với các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động .

2. Định kỳ 06(sáu) tháng và một năm tổng hợp tình hình đăng ký, chỉ định hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động để báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học – Công nghệ và thông báo về hoạt động này cho các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức kiểm định được chỉ định theo quy định tại Thông tư này.

Điều 19: Trách nhiệm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Thông tư này.

2. Phối hợp với cơ quan đầu mối trong việc hướng dẫn thực hiện các quy định của Thông tư này.

3. Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm đối với hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trên địa bàn quản lý.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2011.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành các quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng TƯ Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: BT, các TT, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, Cục ATLĐ(07).

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hồng Lĩnh

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số. 36.../2010/ TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

NHÓM I- NỒI HƠI

1. Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6004:1995).

2. Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6004:1995).

3. Đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76mm trở lên (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158 và 6159:1996).

NHÓM II- CHAI, BÌNH, BÊ ÁP LỰC

1. Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7bar (không kể áp suất thủy tĩnh) (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6153:1996).

2. Bê (xi téc) và thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6153:1996).

3. Chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí hoà tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6153:1996 và Tiêu chuẩn ISO 1119-2002 chế tạo chai gas hình trụ bằng composite).

4. Các đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại.

NHÓM III- CÁC HỆ THỐNG THIẾT BỊ ÁP LỰC

1. Hệ thống lạnh các loại (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104:1996), trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.

2. Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hoá lỏng, khí hoà tan.

NHÓM IV- CÁC LOẠI CÀN TRỤC, CẦU TRỤC

1. Càn trục các loại: Càn trục ô tô, càn trục bánh lốp, càn trục bánh xích, càn trục đường sắt, càn trục tháp, càn trục chân đế, càn trục công xôn, càn trục thiếu nhi.

2. Cầu trục: Cầu trục lăn, cầu trục treo.

3. Công trục: Công trục, nửa công trục.



4. Trục cáp chở hàng; Trục cáp chở người; trục cáp trong các máy thi công, trục tải giếng nghiêng.

5. Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng từ 1.000kg trở lên.

6. Xe tời điện chạy trên ray.

7. Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng, sàn nâng dùng để nâng người.

8. Tời thủ công có tải trọng từ 1.000kg trở lên.

9. Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1.000kg trở lên.

10. Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.

NHÓM V- THANG MÁY, THANG CUỐN

1. Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.

2. Thang máy các loại.

3. Thang cuốn; băng tải chở người.

NHÓM VI- CÁC CÔNG TRÌNH VUI CHƠI CÔNG CỘNG

1. Sàn biểu diễn di động.

2. Trò chơi mang theo người lên cao từ 2m trở lên, tốc độ di chuyển của người từ 3m/s so với sàn cố định (tàu lượn, đu quay, máng trượt, ...) trừ các phương tiện thi đấu thể thao.

3. Hệ thống cáp treo vận chuyển người.

Phụ lục 2

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 37/2010/TT-BLĐTBXH
ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

**GIẤY ĐĂNG KÝ
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG**

Kính gửi: ... (tên cơ quan đầu mối do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ định)

1. Tên tổ chức:.....

2. Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:Fax: E-mail:.....

3. Quyết định thành lập (nếu có)/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư số..... Cơ quan cấp:..... cấp ngày tại.....

4. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Thông tư số/2010/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn đối với lĩnh vực (tên lĩnh vực kiểm định được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư này).

5. Hồ sơ chứng minh năng lực gửi kèm theo.

Đề nghị (tên cơ quan đầu mối do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ định) xem xét và chỉ định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn theo lĩnh vực đăng ký nêu trên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và các quy định có liên quan của pháp luật./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú: Đăng ký lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực đó.

Phụ lục 3

MẪU DANH SÁCH KIỂM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37/2010/TT-BLĐTBXH
ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

TÊN TỔ CHỨC :.....

**DANH SÁCH KIỂM ĐỊNH VIÊN KỸ THUẬT AN TOÀN
CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH**

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Trình độ chuyên gia (kiểm định viên/kiểm định viên chính)	Kinh nghiệm kiểm định	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
....						
....						

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC....

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục 4

MẪU QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 37 /2010/TT-BLĐTBXH

ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CỤC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Số:/QĐ-ATLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

CHỈ ĐỊNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Căn cứ Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ...(tên cơ quan đầu mối do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ định);

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Thông tư số /2010/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn

Xét đề nghị của (tên đơn vị thuộc cơ quan đầu mối được giao nhiệm vụ thẩm xét hồ sơ) chứng nhận

1.....(tên tổ chức đánh giá sự phù hợp).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Fax: E-mail:

Đã đăng ký lĩnh vực hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với lĩnh vực sau đây:

-(tên nhóm đối tượng kiểm định).....

2. Số đăng ký:.....

3. Giấy chứng nhận được cấp lần:(đầu, thứ hai...)

4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức tại mục 1;
- Bộ LĐTBXH (để b/c);
- Lưu VT,

CỤC TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Cấp Quyết định chỉ định lĩnh vực hoạt động kiểm định nào thì ghi tên lĩnh vực đó.